

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc
thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5
năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ
tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự
bị đại học dân tộc;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của
Hội đồng nhân tỉnh Bình Định Khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 Quy định mức hỗ trợ thêm
tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc
nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học
nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định;
cụ thể như sau:

1. Đối tượng: Học sinh là người dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Mức hỗ trợ thêm tiền ăn là 540.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian được hỗ trợ tối đa là 9 tháng/năm học.

3. Thời gian thực hiện từ năm học 2022-2023 trở đi.

4. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách nhà nước tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định; thực hiện kiểm tra, giám sát, thường xuyên báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định này tại các đơn vị, địa phương; kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc sửa đổi, bổ sung Quyết định cho phù hợp (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT THCB;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang